

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN : ... *E.DTC* .....  
 LỚP : KINH TẾ NGOẠI THƯƠNG 20 - KHÓA 20: CHÍNH QUY - BẬC: TCCN  
 Giảng viên phụ trách : ... *Phạm Ngọc Hiệp* ...

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)	
1	Trịnh Hùng An	13/05/91	9	6	7	8	7.5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	04/11/90	6	7	7	8	7.5	Bảy rưỡi	
3	Lê Hoàng Anh	18/03/92	0	7	4	0	2.0	Hai	Học lại
4	Nguyễn Phi Âu	05/06/91	10	7	8	8	8.0	Tám	
5	Nguyễn Thanh Bình	05/11/92	8	7	7	8	7.5	Bảy rưỡi	
6	Hồ Thị Ngọc Bình	20/11/92	10	7	8	7	7.5	Bảy rưỡi	
7	Dương Chí Công	08/07/88	7	7	7	7	7.0	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thị Phương Châu	17/05/92	10	7	8	10	9.0	Chín	
9	Nguyễn Phúc Chính	16/04/90	7	7	7	5	6.0	Sáu	
10	Lê Thị Thu Diễm	01/01/92	6	8	7	6	6.5	Sáu rưỡi	
11	Trương Thị Thùy Dung	01/01/90	/	/	/	/	/	/	Học lại
12	Võ Lê Thùy Dung	05/11/92	6	6	6	7	6.5	Sáu rưỡi	
13	Nguyễn Trường Duy	20/07/89	8	6	7	6	6.5	Sáu rưỡi	
14	Huỳnh Thị Kim Duyên	27/09/91	10	6	7	7	7.0	Bảy	
15	Khương Thùy Dương	25/09/92	6	6	6	8	7.0	Bảy	
16	Đỗ Anh Đào	25/02/90	10	6	7	6	6.5	Sáu rưỡi	
17	Phạm Quốc Thiên Đạt	25/04/91	10	6	7	6	6.5	Sáu rưỡi	
18	Nguyễn Tấn Điền	27/06/89	/	/	/	/	/	/	Học lại
19	Nguyễn Thị Hoài Đức	10/12/92	8	6	7	9	8.0	Tám	
20	Lê Thành Được	16/10/91	7	6	6	7	6.5	Sáu rưỡi	
21	Nguyễn Thành Được	30/03/90	0	2	1	0			Học lại
22	Nguyễn Thị Gám	02/08/92	/	/	/	/	/	/	
23	Hồ Văn Giới	12/02/92	10	10	10	9	9.5	Chín rưỡi	
24	Nguyễn Kim Hà	24/10/92	6	9	8	6	7.0	Bảy	
25	Trần Đình Hải	20/09/88	10	9	9	7	8.0	Tám	
26	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	25/06/91	10	9	9	7	8.0	Tám	
27	Trần Mỹ Hào	07/05/92	/	/	/	/	/	/	Học lại
28	Nguyễn Kim Thế Hiền	12/04/85	/	/	/	/	/	/	Học lại

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)	
29	Phan Thị Hiếu	25/06/91	9	9	9	8	8.5	Tạm rớt	
30	Lê Phùng Hiếu	24/02/91	10	9	9	6	7.5	Bảy rớt	
31	Nguyễn Tường Hóa	04/10/89	10	9	9	9	9.0	Chín	
32	Trần Tuấn Hùng	01/09/91	7	9	8	7	7.5	Bảy rớt	
33	Hoàng Văn Hùng	19/12/88	10	7	8	0	4.0	Bốn	
34	Phạm Thị Thanh Huyền	05/11/90	/	/	/	/	/	/	Học lại
35	Lý Ngọc Huỳnh	12/12/91	5	10	8	7	7.5	Bảy rớt	
36	Lê Như Huỳnh	18/02/92	7	10	9	9	9.0	Chín	
37	Đặng Thị Hương	22/05/92	9	10	10	7	8.5	Tám rớt	
38	Lê Thị Oanh Kiều	24/10/91	9	10	10	8	9.0	Chín	
39	Tiên Kiều	28/02/90	10	10	10	6	8.0	Tám	
40	Phan Tuấn Khanh	06/08/90	10	10	10	6	8.0	Tám	
41	Bùi Thị Ngọc Liễu	16/11/90	6	10	9	9	9.0	Chín	
42	Đặng Thị Thùy Linh	20/02/89	8	8	8	6	7.0	Bảy	
43	Nguyễn Hương Linh	05/06/92	/	/	/	/	/	/	Học lại
44	Nguyễn Trúc Linh	05/06/91	10	10	10	8	9.0		
45	Nguyễn Mai Tùng Linh	22/09/90	8	10	9	9	9.0	Chín	
46	Ông Thị Cẩm Loan	14/04/92	10	7	8	8	8.0	Tám	
47	Nguyễn Minh Luân	25/05/91	10	10	10	8	9.0	Chín	
48	Nguyễn Đại Lượng	08/11/92	9	10	10	9	9.5	Chín rớt	
49	Văn Thị Tường My	13/02/91	10	9	9	9	9.0	Chín	
50	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/09/92	10	10	10	9	9.5	Chín rớt	
51	Huỳnh Thị Kim Ngân	26/02/92	/	/	/	/	/	/	Học lại
52	Nguyễn Hiếu Nghĩa	13/12/91	/	/	/	/	/	/	Học lại
53	Nguyễn Văn Ngoan	00/00/91	6	10	9	9	9.0	Chín	
54	Lý Thị Bảo Ngọc	01/04/89	/	/	/	/	/	/	Học lại
55	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	23/11/90	/	/	/	/	/	/	Học lại
56	Nguyễn Quốc Ngọc	12/09/91	/	/	/	/	/	/	Học lại
57	Nguyễn Thị Nguyệt	02/04/88	8	10	9	6	7.5	Bảy rớt	
58	Hà Văn Nhật	07/02/90							
59	Đàm Thị Yên Nhi	04/05/92							
60	Nguyễn Minh Nhựt	05/10/91							
61	Nguyễn Hữu Phi	04/08/92							
62	Phạm Hồng Thiên Phú	24/04/92							

